

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số: 33 /2020/ HS-ST

Ngày: 04/08/2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - TỈNH LAI CHÂU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Bà Lò Thị Chiền

Hội thẩm nhân dân: Ông Giàng A Linh, bà Lý Thị The

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên .

Trong ngày 04 tháng 08 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2020/TLST-HS, ngày 15/7/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/ QĐXXST-HS ngày 21/07/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ky Gạ N** - tên gọi khác: Không - giới tính: Nữ

Sinh năm 1977, tại xã Bum Tở, huyện M, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản P, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: La Hủ; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ

Con ông Ky Ché X, sinh năm 1950 và con bà Vàng Go B, sinh năm 1955, đều trú tại bản P, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu; Anh chị em ruột: Bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình;

Bị cáo chung sống như vợ chồng với ông Phùng Hừ Đ, đã chết; Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/3/2020 đến ngày 08/4/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/4/2020 đến nay, tại xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Văn Hùng, Luật sư -Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt

* Người phiên dịch: Ông Vàng Ma Xá, Địa chỉ: Khu phố 7, Thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 27/3/2020, Ky Gạ N, sinh 1977, trú tại bản P, xã B, huyện M, trên đường Ky Gạ N đi lên rừng lấy măng đã gặp một người đàn ông dân tộc La Hủ lạ mặt ở khu vực ngã ba đường rẽ vào trung tâm xã B. Qua trao đổi với người đàn ông này, Ky Gạ N đã mua được 01 gói thuốc phiện được gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được thuốc phiện Nu đã cất giấu vào trong người rồi đi về nhà, còn người đàn ông lạ mặt đi đâu làm gì thì N không biết. Về đến nhà ở bản P, xã B. Ở tại trong nhà Nu không có ai N lấy gói thuốc phiện vừa mua được ra chia thành 22 gói, trong đó 21 gói nhỏ và 01 gói to để cất giấu và tiện cho việc sử dụng hút. Số thuốc phiện gói nhỏ N cho vào trong 02 lọ nhựa (01 lọ nhựa chứa 07 gói thuốc phiện N cất giấu vào trong chiếc túi giả da màu đen N đeo trên người; 01 Lọ nhựa còn lại chứa 14 gói thuốc phiện và 01 gói N cất giấu dưới gầm giường ngủ của N). Kể từ đó cho đến ngày 29/3/2020 khi các con của N đã đi ngủ, N đã lấy 01 gói thuốc phiện trong hộp nhựa gạt một ít ra sử dụng hút số còn lại N cất vào như lúc đầu, sau đó N đem bộ bàn đèn tự tạo ra và nằm hút ngay tại gầm giường ngủ của mình.

Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày 29/3/2020 khi Ky Gạ N đang nằm hút thuốc phiện thì bị tổ công tác Công an xã B đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản P, xã B phát hiện Ky Gạ N đang sử dụng trái phép chất ma túy, tổ công tác yêu cầu N giao nộp những đồ vật, mà pháp luật nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ky Gạ N đã đem ra giao nộp cho tổ công tác 02 lọ nhựa bên trong chứa 22 gói thuốc phiện (trong đó 09 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh và 12 gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng) và 01 gói thuốc phiện N cất giấu dưới tấm bạt màu xanh nơi N đang nằm hút thuốc phiện. Ky Gạ N khai nhận đây là thuốc phiện của N mua và tàng trữ để sử dụng cho bản thân, Ky Gạ N là người nghiện chất ma túy lâu năm. Trước sự việc nêu trên tổ công tác đã mời người chứng kiến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ky Gạ N về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và vật chứng thu giữ được niêm phong lại toàn bộ.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 05 ngày 30/3/2020 của người giám định tư pháp theo vụ việc Công an huyện M đã kết luận: 22 (hai mươi hai) gói vật chứng thu giữ của Ky Gạ N có khối lượng là 16,74 gam và bản Kết luận giám định số 138 ngày 02/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 22 (hai mươi hai) mẫu vật thu giữ của Ky Gạ N gửi đến giám định là ma túy, loại: Thuốc phiện.

Cáo trạng số 33/CT-VKS-MT ngày 15/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo Ky Gạ N về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T, trong phần tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Ky Gạ N và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Ky Gạ N phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo

Ky Gạ N từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 10 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Thuốc phiện 22 gói (sau khi tách các mảnh nilon) có tổng khối lượng 16,74 gam, đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện M trích gửi 8,83 gam đi giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu (*không hoàn lại mẫu vật giám định*). Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 7,91 gam thuốc phiện còn lại sau giám định; 22 mảnh nilon; 02 lọ nhựa hình trụ màu trắng có nắp đậy; 01 bộ bàn đèn tự tạo và 01 túi giả da màu đen có dây đeo; Về án phí HSST áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Ky Gạ N sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo là hộ nghèo, đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí HSST cho bị cáo.

* Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí quan điểm truy tố đối với bị cáo Ky Gạ N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất của khung hình phạt; Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ nghèo đề nghị HĐXX Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo đề nghị HĐXX xem xét miễn nộp án phí cho bị cáo.

Đối với người đàn ông lạ mặt, theo lời khai của Ky Gạ N thì nguồn gốc số thuốc phiện bị thu giữ do N mua được với người đàn ông lạ mặt không biết tên, địa chỉ ở khu vực ngã ba đường rẽ vào trung tâm xã B với giá 500.000 đồng. Kết quả điều tra không xác định được người đàn ông này là ai, trong hồ sơ vụ án ngoài lời khai duy nhất của N không có tài liệu khác để chứng minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ cơ sở điều tra làm rõ.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, nhất trí lời luận tội và bản luận cứ bào chữa cho bị cáo. Lời nói sau cùng của bị cáo gia đình hiện nay rất khó khăn, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt với mức án thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra. Đủ cơ sở khẳng định bị

cáo Ky Gạ N, sinh năm 1977 với mục đích mua thuốc phiện về để sử dụng hút, bị cáo N là người nghiện ma túy lâu năm, trong quá trình mua thuốc phiện về bị cáo N đã chia làm 22 gói nhỏ (21 gói nhỏ và 01 to) với mục đích để sử dụng dần. Vào hồi 23 giờ 30 phút ngày 29/3/2020, tại nhà của bị cáo Ky Gạ N thuộc bản P, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu, N đang tàng trữ trái phép 22 gói thuốc phiện có tổng khối lượng 16,74 gam thì bị tổ công tác Công an xã B, huyện M phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số thuốc phiện.

Như vậy hành vi của bị cáo Ky Gạ N đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại điều luật qui định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

.....

Bị cáo Ky Gạ N có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Ky Gạ N theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng hành vi bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo nhận thức được điều đó, nhưng vì mục đích tư lợi bị cáo đã mua thuốc phiện về rồi chia thành 22 gói, khi bị bắt bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 16,74 gam nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với hành vi của mình. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hậu quả do hành vi mình đã thực hiện. Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần phải xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền sự, tiền án, bị cáo sinh sống ở bản P, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu, lao động làm nghề trồng trọt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn về hành vi phạm tội của mình, bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, hơn nữa trình độ học vấn bị cáo không biết chữ, nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 249 BLHS bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị

cáo khó khăn, không có tài sản, không có điều kiện thi hành án, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 7,91 gam thuốc phiện còn lại sau giám định; 22 mảnh nilon; 02 lọ nhựa hình trụ màu trắng có nắp đậy; 01 bộ bàn đèn tự tạo và 01 túi giả da màu đen có dây đeo cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Xét thấy bị cáo Ky Gạ Nu có hoàn cảnh khó khăn, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo. HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 260; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Ky Gạ N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Ky Gạ N 01(Một) năm 04 (Bốn) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày (Từ ngày 30/3/2020 đến ngày 08/4/2020). Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 7,91 gam thuốc phiện; 22 mảnh nilon; 02 lọ nhựa hình trụ màu trắng có nắp đậy; 01 bộ bàn đèn tự tạo và 01 túi giả da màu đen có dây đeo hiện vật chứng vụ án đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ky Gạ N.

4. Án xử công khai có mặt bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu
- VKSND tỉnh Lai Châu
- CA huyện M - THAHS
- VKSND huyện M
- THADS huyện M
- Người Bào chữa
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Lò Thị Chiến

